TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-11-2025
V/v" *Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thúy**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tài**
Bà **Lê Thị Sáu**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Anh Vương** -Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà **Hà Trang Quỳnh Huế** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H**,** sinh năm 1992
NTT: Thôn I L, xã B, tỉnh Lâm Đồng.
Địa chỉ liên hệ: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng
Bị đơn: Anh Trần Thanh H1, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn I L, xã B, tỉnh Lâm Đồng.
(*Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2025, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày*:* Chị Trần Thị H và anh Trần Thanh H1 tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Đ, Đồng Nai theo chứng nhận kết hôn số 187 ngày 30 tháng 12 năm 2010, vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chồng không quan tâm tới gia đình, cờ bạc, cá độ bóng đá, thường xuyên bạo hành chị dẫn đến chị phải đi bệnh viện, chị phải bỏ về mẹ đẻ sống ở thôn A xã N, tỉnh Lâm Đồng sống cho cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, không quan tâm chăm sóc yêu thương lẫn nhau nên xin được được ly hôn với anh Trần Thanh H1

Về con chung: Chị H trình bày có 02 con chung tên Trần Như Q, sinh ngày 17/7/2012 và con chung tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 23/4/2019, chị có nguyện vọng xin được nuôi 02 con chung.

Về phần cấp dưỡng: Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H trình bày tự thỏa thuận

Về nợ chung: Chị H trình bày không có nợ chung.

Quá trình làm việc và quá trình chuẩn bị xét xử vụ án: Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Trần Thanh H1 và giao văn bản tố tụng cho anh biết đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Thanh H1 điều vắng mặt, không hợp tác, không cung cấp tài liệu chứng cứ và giao gửi văn bản ghi quan điểm của anh về nội dung liên quan đến vụ án. Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Thanh H1 vắng mặt không có lý do. Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần anh Trần Thanh H1 đến phiên tòa nhưng anh H1 điều không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Về nội dung đơn chị xin được ly hôn với anh Trần Thanh H1; Về con chung xin được nuôi con chung tên Trần Như Q, sinh ngày 17/7/2012 và con chung tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 23/4/2019; Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng về giải quyết vụ án: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định bộ luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Thanh H1; Về con chung đề nghị giao con chung tên Trần Như Q, sinh ngày 17/7/2012 và con chung tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 23/4/2019 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; Về tài sản: Không yêu cầu; Về nợ chung: không có nợ không đề nghị; Về án phí: Giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống hôn nhân nên chị Trần Thị H xin được ly hôn với anh Trần Thanh H1 vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Trần Thanh H1 có đăng ký thường trú tại thôn I L, xã B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa. Căn cứ vào Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt

nguyên đơn theo quy định.

Bị đơn anh Trần Thanh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân chị Trần Thị H và anh Trần Thanh H1 tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Đ, Đồng Nai theo chứng nhận kết hôn số 187 ngày 30 tháng 12 năm 2010. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Trần Thị H cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên xảy nhiều mâu thuẫn, cải vã nhau, anh H1 thường xuyên bạo hành chị nhiều lần, trầm trọng hơn cả hai sống ly thân một thời gian dài cho đến nay, vợ chồng không thể hàn gắn được xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Trần Thanh H1.

Tại biên bản xác minh trưởng thôn cung cấp vợ chồng chị H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân gì.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng yêu thương, quý trọng và cùng nhau có trách nhiệm chăm sóc giúp đỡ nhau, từ khi chị Trần Thị H nộp đơn xin ly hôn, anh Trần Thanh H1 không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, giữa chị Trần Thị H và anh Trần Thanh H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai sống ly thân trong một thời gian cho đến nay mỗi người sống một nơi. Xét nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Thanh H1 có 02 người con chung gồm: Con chung tên Trần Như Q, sinh ngày 17/7/2012 và con chung tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 23/4/2019. Chị Trần Thị H có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Cháu Trần Như Q có nguyện vọng được sống với mẹ. Anh Trần Thanh H1 được Tòa án triệu tập làm việc nhưng vắng mặt không có lý do, anh từ bỏ quyền của mình. Hội đồng xét thấy để con chung thuận tiện cho việc chăm con khi ba mẹ ly hôn. Vì vậy để để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cần thiết giao con chung con chung tên Trần Như Q, sinh ngày 17/7/2012 và con chung tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 23/4/2019 chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng

[5] Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị H trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị H trình bày không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Thanh H1

2. **Về con chung**: Giao con chung tên Trần Như Q, sinh ngày 17/7/2012 và con chung tên Trần Ngọc Diễm M, sinh ngày 23/4/2019 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân gia đình.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002038 ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- lâm đồng
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy